

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 42/2024/TLST-LĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số: 14/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1986 và bà Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: Số A đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH S; địa chỉ: Số G, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lee Sung M1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số G, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo pháp luật, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 26-02-2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Diễm M và người đại diện hợp pháp thống nhất trình bày:

Từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2023, bà M làm việc tại Công ty TNHH C, địa chỉ: Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Công ty C tham gia bảo hiểm xã hội cho bà với mã số: 7410295913. Nay bà liên hệ Bảo hiểm xã hội để nộp hồ sơ xin rút sổ bảo hiểm xã hội thì được nhân viên Bảo hiểm xã hội báo thông tin bảo hiểm của bà bị trùng, ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ bảo hiểm cho bà. Lý do bị trùng bảo hiểm: Chị gái của bà M là bà Huỳnh Thị L mượn chứng minh nhân dân của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S trong khoảng từ tháng 04/2013 đến tháng 08/2013. Bà đã nhiều lần liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà khởi kiện ra Tòa án. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 04/2013 đến tháng 08/2013) giữa bà (do chị gái là Huỳnh Thị L mượn tên) và Công ty TNHH S vô hiệu, bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại Bản tự khai ngày 13-3-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị L trình bày:

Do lúc trước bà chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên tháng 4/2013 bà có mượn thông tin cá nhân của em gái là Nguyễn Thị Diễm M để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH S và làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013. Trước khi bà giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S dưới tên Nguyễn Thị Diễm M thì em gái bà đã giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C, địa chỉ: Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó dữ liệu bảo hiểm xã hội của em gái bà có thể hiện thời gian bị trùng từ 4/2013 đến tháng 8/2013. Nay bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diễm M về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà M (do bà mượn tên) với Công ty TNHH G là vô hiệu. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại Bản tự khai ngày 25-3-2024, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S là ông Lee Sung M1 trình bày:

Công ty TNHH S có ký kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991, CMND: 362402500. Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định trong thời gian từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013. Tại thời điểm ký hợp đồng bà M có cung cấp hồ sơ để xin việc theo quy định của Công ty, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ, không rõ ngày hợp đồng lao động ký kết với bà M.

Việc bà M trình bày cho người khác mượn hồ sơ để ký hợp đồng với Công ty S và làm việc ở Công ty S thì Công ty không biết. Nay bà Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động với Công ty S vô hiệu để giải quyết việc bà M bị trùng bảo hiểm tại Công ty khác thì Công ty TNHH S cũng thống nhất đề

ngợi Toà án giải quyết cho bà M theo quy định. Công ty S không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, ngoài ra Công ty S không có ý kiến cũng không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 14-3-2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty TNHH S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991, số CMND 362402500 (CCCD 092191000777), với mã số BHXH 7413053795 từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013, chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu thể hiện bà Nguyễn Thị Diễm M còn có mã số 7410295913 tham gia BHXH tại Công ty TNHH C từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2023.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Bà Nguyễn Thị Diễm M, Bảo hiểm xã hội thành phố D không lưu trữ những hồ sơ này. Đối với yêu cầu của bà M thì Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 361, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán chủ tọa, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung việc lao động: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả phiên họp, căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diễm M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc lao động là bà Nguyễn Thị Diễm M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013, người lao động tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 11/01/1991, số chứng minh nhân dân 362402500 (số căn cước công dân 092191000777) được Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số là 7413053795. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH S và bà Nguyễn Thị Diễm M phát sinh từ hợp đồng lao động (không nhớ rõ ngày tháng). Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Diễm M và bà Huỳnh Thị L thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013 theo

hợp đồng lao động là bà Huỳnh Thị L chứ không phải bà Nguyễn Thị Diễm M do bà L mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà M để đi làm việc. Trong thời gian này bà M đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH C. Mục đích mượn giấy tờ là để bà L có việc làm chứ không nhằm mục đích gì khác. Trình bày của bà M và bà L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2023 bà Nguyễn Thị Diễm M có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội liên tục tại Công ty TNHH C. Xét thấy việc bà L lấy tên bà M để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giao kết giữa bà M (do bà L mượn tên) với Công ty TNHH S là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Diễm M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diễm M về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Diễm M và Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013) vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Diễm M chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004496 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Tổ chức đại diện tập thể lao động;
- Cơ quan quản lý nhà nước về lao động;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngân